

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 5 – 2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh

2. Ông Lê Anh Việt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1993 bà Ng và ông Th sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức

lễ cưới, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/2002.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 30 năm, đến khoảng tháng 11 năm 2023 thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, ông Th làm bất cứ chuyện gì cũng không bàn bạc với bà Ng nên bà Ng cảm thấy tự ti khi sống chung với ông Th. Trước đây cả 2 khi còn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, dần làm tình cảm vợ chồng phai nhạt nên từ tháng 12 năm 2023 cả hai sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì cả hai cũng không ai có ý định hàn gắn tình cảm, không tới lui, liên lạc.

Sau thời gian suy nghĩ, bà Ng cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông Th, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Nguyễn Thị Ng yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Trung Th.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thành Lộc, sinh năm 1993 và Nguyễn Trung Thịnh, sinh năm 2001 hiện 02 con đã trưởng thành, tự chăm sóc bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ng xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trung Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trung Th. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện ông Nguyễn Trung Th cư trú tại khóm Phú Mỹ, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Ng có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Trung Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Th vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ng, Hội đồng xét thấy như sau:

- Qua lời khai của bà Ng đã xác định: Vào năm 1993 bà Ng và ông Th sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/11/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ng và ông Th chung sống hạnh phúc được 30 năm, đến khoảng tháng 11 năm 2023 thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung nên từ tháng 12 năm 2023 cả hai sống ly thân cho đến nay.

Khi bà Ng gửi đơn yêu cầu ly hôn với ông Th, dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý, Thông báo hòa giải và Quyết định xét xử nhưng ông Th vẫn không đến Tòa án. Điều này cho thấy ông Th cũng không muốn hàn gắn tình cảm với bà Ng nên xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Th đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không Th thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó việc bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Trung Th là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng xác định trong thời gian sống chung với ông Th thì vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành Lộc, sinh năm 1993 và Nguyễn Trung Thịnh, sinh năm 2001 hiện 02 con đã trưởng thành, tự chăm sóc bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng. Cho bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Trung Th.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ng xác định trong thời gian sống chung với ông Th thì vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành Lộc, sinh năm 1993 và Nguyễn Trung Thịnh, sinh năm 2001 hiện 02 con đã trưởng thành, tự chăm sóc bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ng xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013806 ngày 26/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND TT Cái Tàu Hạ số 255/2002;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Bình